

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ A
TỈNH BẮC NINH**
Bản án số: 160/2024/HS-ST
Ngày 13/06/2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ A, TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Ph.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Xuân H và ông Nguyễn Trần Tr;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ch - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố A, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố A, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Mạnh T - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 06 năm 2024, Tòa án nhân dân thành phố A, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 175/2024/TLST-HS ngày 03/06/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 165/2024/QĐXXST- HS ngày 04/06/2024.

Đối với bị cáo: Lò Văn B, sinh năm 1995 (tên gọi khác: Không).

Nơi đăng ký HKTT Bản PV 2, xã ML, huyện BĐ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn O, sinh năm 1947 và bà Lò Thị Nh (Đã chết); Vợ: Cầm Thị C, sinh năm 1998; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/3/2024 đến nay, hiện đang, tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh (Có mặt tại phòng xét xử).

Người bào chữa cho bị cáo B: Ông Nguyễn Việt Kh - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Ninh.

Đ/C: Số 8, đường TV, phường SH, thành phố NB, tỉnh Bắc Ninh. (Có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 22/3/2024, tại khu vực đường gom thuộc khu phố NTr, phường TH, thành phố A, tỉnh Bắc Ninh, tổ tuần tra Công an phường TH đã kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang Lò Văn B, sinh năm 1995, nơi cư trú: Bản PV 2, xã ML, huyện BD, tỉnh Điện Biên có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy nhỏ. Ngay sau đó, tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng và bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố A để giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ: Tại lòng bàn tay trái của B 01 gói nhỏ bọc ngoài bằng là giấy màu bạc, mở ra bên trong chứa chất bột màu trắng, được niêm phong theo quy định.

Ngày 22/03/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố A, tỉnh Bắc Ninh trung cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh giám định chất ma túy đối với số chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn B.

Tại bản Kết luận giám định số 819 ngày 25/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh, kết luận: “Chất bột màu trắng bên trong 01 gói nhỏ được bọc ngoài là lớp giấy màu bạc, có khối lượng là 0,1177 gam là ma túy Heroine”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay Lò Văn B khai nhận: B là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy Heroine từ năm 2015. Khoảng 13 giờ 50 phút ngày 22/3/2024, B đi bộ đến khu vực đường gom thuộc khu phố NTr, phường TH, thành phố A, tỉnh Bắc Ninh tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Tại đây, B gặp và mua của một người đàn ông lạ 100.000 đồng tiền ma túy, được 01 gói ma túy Heroine nhỏ bọc ngoài bằng là giấy màu bạc. B cầm gói ma túy này ở lòng bàn tay trái và đi tìm nơi vắng người sử dụng. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, khi B đang đi bộ trên đường thuộc khu phố NTr, phường TH, thành phố A thì bị lực lượng Công an phường TH kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ vật chứng như đã nêu trên. Ngoài ra, buổi chiều ngày 21/3/2024, tại phường Phù Chẩn, thành phố A, B mua 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng của một người đàn ông không quen biết và đã sử dụng hết.

Với nội dung trên, bản Cáo trạng số: 86/CT-VKSTS ngày 31/05/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố A, tỉnh Bắc Ninh đã quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố A, tỉnh Bắc Ninh để xét xử bị cáo Lò Văn B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo cũng như xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố A, tỉnh Bắc Ninh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn B từ 14 tháng tù đến 17 tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/3/2024. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư được dán kín, niêm phong theo đúng quy định, bên ngoài có chữ ký của những người tham gia niêm phong, có dấu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Ninh, bên trong phong bì thư có vỏ đựng mẫu vật và 0,0642 gam mẫu vật còn lại sau giám định.

Người bào chữa cho bị cáo B trình bày: Thống nhất tội danh và các tình tiết giảm nhẹ mà Viện kiểm sát đề nghị. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là người dân tộc Thái, nhận thức pháp luật của bị cáo còn hạn chế. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo nơi ở có điều kiện hoàn cảnh kinh tế đặc biệt khó khăn. Nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử bị cáo B mức án thấp nhất và miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo B nhất trí với lời bào chữa và không có ý kiến gì thêm.

Viện kiểm sát đối đáp lại: Bị cáo tuy sống ở vùng điều kiện hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nhưng bản thân đã học hết lớp 9/12 nên trình độ nhận thức pháp luật không phải là hạn chế. Do vậy, Viện kiểm sát không chấp nhận cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo B đã căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm, hành vi vi phạm pháp luật. Trên các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Do đó; Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm mức hình phạt với bị cáo.

Bị cáo nhất trí với người bào chữa và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố A, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo đã khai báo và không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dung bản Cáo trạng của

Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 22/3/2024, tại khu vực đường gom thuộc khu phố NTr, phường TH, thành phố A, tỉnh Bắc Ninh, tổ tuần tra Công an phường TH bắt quả tang Lò Văn B có hành vi tàng trữ trái phép 0,1177 gam ma túy Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Như vậy, hành vi của bị cáo Lò Văn B đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố A, tỉnh Bắc Ninh truy tố bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, ảnh hưởng tới sức khỏe con người và là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm nguy hiểm khác.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng phạm vào tội nghiêm trọng quy định trong Bộ luật hình sự. Do vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội. Nhưng khi lượng hình cần xem xét sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo Lò Văn B đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Ngoài hình phạt chính lẽ ra cần phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền để sung công quỹ Nhà nước nhưng xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng, phạm tội không vì mục đích vụ lợi nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Đối với số mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì thư có dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh là vật Nhà nước cầm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo hiện ở Bản PV 2, xã ML, huyện BD, tỉnh Điện Biên là nơi có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn. Do vậy cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo

Liên quan đến vụ án còn có: Đối với những người đàn ông không quen biết đã bán ma túy cho B ngày 21 và 22/3/2024, do B không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, Cơ quan điều tra chưa làm rõ được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 21/3/2024 của Lò Văn B, Công an thành phố A đã ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức “Cảnh cáo” là phù hợp pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136; Điều 329; Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Xử;

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Văn B 14 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/3/2024.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư được dán kín, niêm phong theo đúng quy định, bên ngoài có chữ ký của những người tham gia niêm phong, có dấu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Ninh, bên trong phong bì thư có vỏ đựng mẫu vật và 0,0642 gam mẫu vật còn lại sau giám định. Theo kết luận giám định số 819 ngày 25/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo B.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND, Viện KSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND thành phố A;
- Công an thành phố A;
- Chi cục THADS thành phố A;
- Những người tham gia tố tụng;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Cơ quan THA – HS Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Ph